

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1525/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12-6-2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hải Quỳnh Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hương;
2. Bà Nguyễn Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Đoàn Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh - số A đường Đ, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh - xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4807/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Hoàng T - Sinh năm: 2002 (có đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ H, khu B, ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Bà Võ Thị Tuyết M - Sinh năm: 2005 (có đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: số A đường T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông Đặng Hoàng T trình bày sau thời gian tìm hiểu, ông T và bà Võ Thị Tuyết M tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 150 ngày 22/12/2023. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, trong cuộc sống hằng ngày không hòa hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau, không quan tâm chia sẻ công việc gia đình nên dẫn đến mâu thuẫn. Kể từ năm 2024 đến nay vợ chồng đã ly thân, không tạo cho nhau

điều kiện hàn gắn đoàn tụ. Ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó ông T đề nghị được ly hôn với bà M. Về con chung, giữa ông T và bà M có 01 con chung là Đặng Hoàng Anh T1 (giới tính nữ, sinh ngày 21/8/2023), ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung, ông T trình bày không có. Ông T đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Bị đơn, bà Võ Thị Tuyết M xác nhận việc kết hôn với ông T và trình bày quá trình sinh sống với ông T thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay ông T yêu cầu được ly hôn với bà M thì bà M đồng ý ly hôn với ông T. Về con chung, bà M xác nhận giữa ông T và bà M có 01 con chung là Đặng Hoàng Anh T1 (giới tính nữ, sinh ngày 21/8/2023); bà M đồng ý giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, đề nghị được đến thăm con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung, bà M xác nhận không có. Bà M đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T và bà M vắng mặt. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu: về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu ly hôn với bà Võ Thị Tuyết M của ông Đặng Hoàng T; giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận ông T không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung không có; án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Đặng Hoàng T có đơn xin ly hôn với bà Võ Thị Tuyết M; tại thời điểm ông T nộp đơn xin ly hôn thì bà M có thường trú tại thành phố T, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, đây là vụ án hôn nhân gia đình về “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T và bà M có đề nghị vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà M.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Hoàng T và bà Võ Thị Tuyết M được UBND phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 150 ngày 22/12/2023, căn cứ Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà M là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Ông T nộp đơn yêu cầu ly hôn

với bà M; bà M đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 19, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T.

[2.2] Về con chung: Tự khai của ông T về con chung với bà M phù hợp với Giấy khai sinh do UBND phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/01/2024 cho trẻ Đặng Hoàng Anh T1. Do đó xác định trẻ Đặng Hoàng Anh T1 (giới tính nữ, sinh ngày 21/8/2023) là con chung của ông T và bà M. Ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà M đồng ý. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T; ghi nhận việc ông T không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh được Hội đồng xét xử chấp nhận như nhận định nêu trên.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng do ông T chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 59, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, năm 2022; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Hoàng T

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Hoàng T được ly hôn bà Võ Thị Tuyết M.

1.2 Về con chung: Ông Đặng Hoàng T và bà Võ Thị Tuyết M có 01 con chung tên Đặng Hoàng Anh T1 (giới tính nữ, sinh ngày 21/8/2023), giao con chung cho ông Đặng Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận việc ông Đặng Hoàng T không yêu cầu bà Võ Thị Tuyết M cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

1.3 Về tài sản chung: Không có.

1.4 Về nợ chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông Đặng Hoàng T chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông Đặng Hoàng T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0079186 ngày 22/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Đặng Hoàng T đã nộp đủ.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 150 UBND phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/12/2023 không còn giá trị kể từ ngày Bản án này có hiệu lực.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Đặng Hoàng T, bà Võ Thị Tuyết M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ Bản án. Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;
- UBND P.Thạnh Mỹ Lợi, TP.Thủ Đức, TP.HCM;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Hải Quỳnh Anh